

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯNG HÀ
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 37/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 09-5-2023

V/v: Ly hôn giữa

Chị G, anh E.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ - TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Trác.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Văn Luân

2. Ông Tống Xuân Tú

- Thư ký phiên tòa: Bà Doãn Thị Thu Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Giang – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 427/2022/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2022 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2023/QĐXX-ST, ngày 31 tháng 3 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2023/QĐ-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Tống Thị G, sinh năm 1996

Địa chỉ: Tổ dân phố S, thị trấn Bình Mỹ, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam.

Bị đơn: Anh Tạ Văn E, sinh năm 1994

Địa chỉ: Thôn S, xã Minh Hòa, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

(Chị G có mặt, anh E vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Tống Thị G trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Tạ Văn E kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Minh Hòa, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào ngày 01-11-2015. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận đến giữa năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, kinh tế gia đình khó khăn dẫn đến vợ chồng hay va chạm, cãi nhau. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 6/2022 đến nay. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị xin được ly hôn với anh E. Về con chung: Chị và anh E có 01 con chung là Tạ Tống Linh Nhi, sinh ngày 26/4/2016, ly hôn chị xin nuôi con và không yêu cầu anh E cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 15/3/2023, ông Tạ Văn Khu (bố đẻ anh E)

trình bày: Gia đình ông đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản của Tòa án, gia đình ông đã thông báo cho anh E biết, hiện nay anh E đang làm ăn ở tỉnh Bắc Giang, gia đình ông không biết địa chỉ cụ thể, sau khi trao đổi nội dung các văn bản của Tòa án cho anh E biết, anh E có thông báo quan điểm như sau:

Về hôn nhân: Anh E và chị G kết hôn do tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Minh Hòa, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào ngày 01-11-2015. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận đến giữa năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, mặt khác vợ chồng không thống nhất được nơi ở dẫn đến hay va chạm cãi nhau, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 6/2022 đến nay, chị G có đơn ly hôn, anh E cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh nhất trí ly hôn.

Về con chung: Anh và chị G có 01 con chung là Tạ Tổng Linh Nhi, sinh ngày 26/4/2016, ly hôn anh đồng ý để chị G trực tiếp nuôi con và anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình giám sát sự tuân theo pháp luật tại phiên tòa phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tiến hành thụ lý, thu thập chứng cứ và xét xử vụ án theo đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục tố tụng mà pháp luật quy định, về người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: Về hôn nhân: Xử cho chị Tổng Thị G được ly hôn anh Tạ Văn E; Về nuôi con chung: Chị G và anh E có 01 con chung là Tạ Tổng Linh Nhi, sinh ngày 26/4/2016, đề nghị giao con chung cho chị G trực tiếp nuôi dưỡng con chung, anh E không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cùng chị G; Về chia tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết; Về án phí: Chị G phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:* Chị Tổng Thị G khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con chung với anh Tạ Văn E. Vì vậy, quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các bên được xác định là “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”. Anh E cư trú tại thôn Thanh Lãng, xã Minh Hòa, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa có mặt chị G, anh E vắng mặt lần thứ hai không có lý do; Tòa án xét xử có mặt chị

G, vắng mặt anh E là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Chị G và anh E kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Minh Hòa, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình vào ngày 01-11-2015. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận đến giữa năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 6/2022 đến nay, không còn quan tâm đến nhau. Chị G, anh E đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn. Hội đồng xét xử thấy: Vợ chồng chị G, anh E mâu thuẫn đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần xử cho chị G được ly hôn anh E là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về nuôi con chung: Chị G và anh E có 01 con chung là Tạ Tổng Linh Nhi, sinh ngày 26/4/2016, chị G có nguyện vọng nuôi con, anh E cũng nhất trí để chị G trực tiếp nuôi con. Xét nguyện vọng nuôi con của G là chính đáng, phù hợp pháp luật, do đó để đảm bảo điều kiện tốt nhất cho con Tạ Tổng Linh Nhi, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao con Tạ Tổng Linh Nhi cho chị G trực tiếp nuôi dưỡng, anh E không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị G là phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

[5] Về chia tài sản: Chị G, anh E không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Chị G phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Từ các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28; 35; 39; 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Tổng Thị G và anh Tạ Văn E.
2. Về nuôi con chung: Giao con Tạ Tổng Linh Nhi, sinh ngày 26/4/2016 cho chị G trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, anh E không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị G; anh E có quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Việc thay đổi người nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con được đặt ra khi có yêu cầu.
3. Về án phí: Chị G phải chịu 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đồng chị G đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0005967 ngày 23-12-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình (chị G đã nộp đủ tiền án phí).
4. Quyền kháng cáo: Chị G có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh E có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Hưng Hà;
- Chi cục THADS huyện Hưng Hà;
- Các đương sự;
- UBND xã Đông Đô, huyện Hưng Hà;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Quang Trác